

Bảng chú giải các thuật ngữ

Phụ tố	Một hoặc một nhóm kí tự “gắn liền” với phần đầu của một từ (tiền tố) hoặc phần cuối của từ đó (hậu tố). Ví dụ: từ <i>disrespectful</i> có hai phụ tố, bao gồm một tiền tố (<i>dis-</i>) và một phụ tố (<i>-ful</i>).
Điệp âm	Một biện pháp tu từ trong đó các từ liền kề hoặc gần nhau bắt đầu bằng cùng một âm hoặc cùng một nhóm âm (Ví dụ: <i>Peter Piper's pickled peppers</i>).
Phép tương đương	Mối quan hệ giữa từ mới và từ đã biết.
Phân tích	Việc chia tài liệu hoặc văn bản thành các phần cấu thành và xác định xem các phần đó liên quan với nhau như thế nào cũng như với cấu trúc hoặc mục đích tổng thể của tài liệu hoặc văn bản đó như thế nào.
Từ trái nghĩa	Một từ có nghĩa trái ngược với một từ khác (Ví dụ: <i>cool/warm</i>).
Đánh giá	Đánh giá hoặc đo lường tính chất, khả năng hoặc chất lượng của một ý tưởng, đối tượng, khái niệm và/hoặc yếu tố khác trong một văn bản.
Mục đích của tác giả	Động cơ hoặc lý do mà một tác giả viết một văn bản.
Hòa âm	Việc kết hợp các âm để phát âm một từ hoặc một phần của từ (Ví dụ: <i>snail</i>).
Nhân vật	Một người xuất hiện trong một tác phẩm kịch hoặc tường thuật.
Làm rõ	Việc làm cho ý nghĩa rõ ràng hơn và dễ hiểu hơn.
So sánh	Việc phát hiện sự tương đồng hoặc tương ứng giữa hai hoặc nhiều ý tưởng, đối tượng, khái niệm và/hoặc các yếu tố khác từ một văn bản.
Sắp đặt	Việc sắp xếp các ý tưởng, chi tiết một cách rõ ràng, mạch lạc để tạo nên một thông điệp hiệu quả.
Phụ âm	Âm thanh trong ngôn ngữ được tạo ra khi mà luồng không khí bị chặn ít nhất một phần khi đi qua miệng, lưỡi, hoặc thanh quản.
Tương phản	Việc chỉ ra những khác biệt giữa hai hoặc nhiều đối tượng.
Giải mã	Việc phân tích lời nói và các biểu tượng của một ngôn ngữ quen thuộc để khám phá ý nghĩa mong muốn truyền đạt của nó.
Chứng minh	Việc làm rõ hoặc chứng tỏ một ý tưởng nào đó.
Mô tả	Việc truyền đạt hình thức, bản chất và/hoặc thuộc tính của các yếu tố hoặc ý tưởng trong văn bản văn học hoặc thông tin bằng cách sử dụng ngôn ngữ sống động và dẫn chứng từ văn bản.
Hội thoại	Sự tương tác bằng lời nói giữa hai hoặc nhiều nhân vật trong một tác phẩm kịch hoặc truyện kể.
Chữ ghép	Một tổ hợp 2 phụ âm đi cùng nhau nhưng khi đọc lại thành 1 âm duy nhất.
Nguyên âm đôi	Sự kết hợp của hai nguyên âm được phát âm liền kề nhau trong một âm tiết

Nhận định	Việc đưa ra sự nhìn nhận về giá trị của ý tưởng, mục đích hoặc khẳng định của một văn bản dựa trên các tiêu chí và tiêu chuẩn.
Bằng chứng	Các sự kiện, con số, chi tiết, trích dẫn, hoặc các nguồn dữ liệu khác là quan trọng để chứng minh và hỗ trợ những khẳng định được đưa ra.
Giải thích	Việc làm rõ bằng cách mô tả chi tiết hơn hoặc đưa ra những sự kiện hoặc ý tưởng có liên quan.
Diễn đạt rõ ràng	Việc nêu trực tiếp một quan điểm hoặc ý tưởng.
Truyện ngụ ngôn	Truyện ngắn chứa một thông điệp hoặc bài học về hành vi con người hoặc các giá trị đạo đức. Ví dụ: Truyện <i>The Hare and the Tortoise của tác giả Aesop</i> truyền tải thông điệp: chậm mà chắc là con đường đến thành công).
Ngôn ngữ hình tượng	Những từ hoặc phép biểu đạt có ý nghĩa khác với cách giải thích của chúng theo nghĩa đen.
Biện pháp tu từ	Việc làm cho ngôn ngữ nói và viết khác với nghĩa đen trong cả hình thức và cách sử dụng (Ví dụ: nhân hóa, ẩn dụ, cường điệu).
Ngôi thứ nhất	Người kể chuyện là người tham gia vào câu chuyện và sử dụng đại từ I và me để xưng hô.
Truyện dân gian	Truyện ngắn bằng văn xuôi không rõ tác giả, là một phần của truyền thống truyền miệng qua nhiều thế hệ (Ví dụ: <i>Paul Bunyan</i>).
Thể loại	một loại hoặc lớp của văn học hoặc nghệ thuật, phân loại các tác phẩm dựa trên các đặc điểm chung về nội dung, phong cách, và cấu trúc (Ví dụ: tiểu thuyết, kịch, thơ).
Tự vị	Sự thể hiện bằng văn bản của một âm vị (âm thanh); đó có thể là một chữ cái hoặc một nhóm chữ cái.
Diễn đạt ngầm	Việc nêu một quan điểm hoặc ý tưởng một cách ẩn ý thay vì nêu trực tiếp.
Suy luận	Một kết luận được rút ra một cách logic từ thông tin được trình bày.
Hình vị ngữ pháp	Phần từ được thêm vào cuối của một từ.
Văn thuyết minh/giải thích	Bài viết thể hiện kiến thức bắt nguồn từ các hướng dẫn và nghiên cứu và nhằm tiết lộ hoặc làm rõ hơn một ý tưởng bằng cách mô tả chi tiết.
Hợp nhất	Nhận diện các yếu tố và ghép chúng vào một cấu trúc hiện có.
Giải nghĩa	Việc hiểu và giải thích ý nghĩa.
Các chi tiết chính	Các điểm thông tin chính trong văn bản giúp hỗ trợ ý nghĩa của văn bản hoặc kể câu chuyện mà văn bản muốn truyền đạt.
Nghĩa đen	Nghĩa được hiểu theo ý nghĩa thông thường hoặc cơ bản nhất mà không có ẩn dụ hay ám chỉ nào.
Đặc trưng sắp xếp chữ cái để hình thành các âm thanh cụ thể	Nhóm các chữ cái khác nhau có thể biểu thị cùng một âm thanh. Ví dụ: <i>-er, -ir, and -ur</i> có thể biểu thị cùng một âm thanh trong các từ <i>her, sir, and fur</i> .
Nguyên âm dài	Thuật ngữ dùng để chỉ một nguyên âm căng.
Ý chính	Chủ đề chính của đoạn văn được thể hiện hoặc ngụ ý bằng một từ hoặc cụm từ.

Hình thái học	Nghiên cứu về cấu trúc và xây dựng của từ bao gồm nguồn gốc của từ (Ví dụ, tiếng Hy Lạp, tiếng Latin), sự biến đổi (cách từ được thay đổi hoặc biến đổi về hình thức để có được ý nghĩa mới, như <i>thêm -s</i> hoặc <i>-ed</i> vào một động từ để thay đổi thì), và việc ghép từ (hai hoặc nhiều từ được kết nối để tạo ra một từ dài hơn, như <i>birdbath</i>).
Văn kể chuyện	Một câu chuyện liên quan đến các sự kiện, nhân vật và những gì các nhân vật trong đó nói và làm.
Người dẫn chuyện	Người kể chuyện trong một câu chuyện.
Âm đầu	Cụm âm thanh đứng đầu (các chữ cái tham gia vào âm thanh ban đầu của từ) xuất hiện trước nguyên âm trong một từ (Ví dụ, chữ <i>c</i> trong từ <i>cat</i>).
Ý kiến	Một quan điểm, thái độ hoặc đánh giá cá nhân.
Diễn giải	Việc diễn đạt văn bản gốc bằng lời nói và ngôn ngữ của chính mình.
Đơn âm	Đơn vị âm thanh cơ bản nhất trong ngôn ngữ nói.
Tình tiết	Diễn biến, hành động trong một tác phẩm tường thuật.
Quan điểm	Được thể hiện chủ yếu trong các văn bản văn học, là góc nhìn trần thuật (như trong trần thuật ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba).
Tiền tố	Một phụ tố gắn liền với phần trước của một từ gốc (Ví dụ: <i>disconnect</i>).
Vần	Một tổ hợp bao gồm nguyên âm và bất kỳ phụ âm nào theo sau trong một âm tiết (Ví dụ: vần <i>ook</i> trong từ <i>book</i>).
Gốc từ	Phần cơ bản của một từ mang theo thành phần ý nghĩa chính và không thể được chia nhỏ hơn mà không mất đi tính nhận dạng.
Bảng hướng dẫn động	Một công cụ đánh giá hoặc hướng dẫn đánh giá nêu ra các tiêu chí và chỉ số thành công.
Phương pháp giàn giáo	Phương pháp rút dần sự hỗ trợ của người hướng dẫn trong quá trình học để chuyển trách nhiệm học tập ngày càng nhiều lên học sinh.
Phân đoạn	Việc tách các âm vị hoặc âm thanh riêng lẻ của một từ thành các đơn vị riêng biệt.
Chuỗi sự kiện	Cấu trúc hành động của một câu chuyện theo trình tự thời gian.
Bối cảnh	Địa điểm chung, thời gian lịch sử và hoàn cảnh xã hội của một hành động xảy ra trong một câu chuyện hoặc vở kịch.
Nguyên âm ngắn	Thuật ngữ dùng để chỉ một nguyên âm thả lỏng
Hậu tố	Một phụ tố gắn liền với phần cuối của gốc từ làm thay đổi chức năng ngữ pháp của từ (Ví dụ: <i>history</i> [danh từ] và <i>historical</i> [tính từ]).
Tóm tắt	Việc cô đọng một văn bản theo (các) chủ đề chung và/hoặc các điểm chính.
Âm tiết	Một từ hoặc một phần từ có chứa một nguyên âm.
Từ đồng nghĩa	Một từ có nghĩa giống với một từ khác. (Ví dụ: <i>cold/chilly</i>).
Tổng hợp	Quá trình sắp xếp và kết hợp các phần, bộ phận và thành phần thành một khuôn mẫu hoặc cấu trúc không rõ ràng trước đó.

Đặc trưng của văn bản	Các đặc trưng in ấn của văn bản, bao gồm các đặc trưng về đồ họa, thông tin và bố cục (Ví dụ: in đậm, in nghiêng, bản đồ, biểu đồ, nhãn, tiêu đề).
Chủ đề	Một khái niệm trừu tượng đủ rộng để bao trùm toàn bộ phạm vi nội dung của một tác phẩm văn học.
Ngôi thứ ba	Người kể chuyện đứng ngoài câu chuyện và gọi tất cả các nhân vật là <i>anh ta (he)</i> , <i>cô ta (she)</i> hoặc <i>họ (they)</i> .
Từ nối	Các từ, cụm từ hoặc câu thiết lập mối liên hệ giữa các ý tưởng khi viết hoặc nói (Ví dụ: <i>tương tự (similarly)</i> , <i>ngoài ra (in addition)</i> , <i>cuối cùng (finally)</i>).
Nguyên âm	Âm thanh trong ngôn ngữ được tạo ra khi không có sự cản trở của luồng không khí trong miệng, họng hoặc thanh quản.
Nhóm nguyên âm	Hai hoặc ba nguyên âm đi cùng nhau tạo thành một âm thanh.
Nguyên âm kết hợp với -r	Nguyên âm theo sau là chữ r, trong đó nguyên âm không dài cũng không ngắn mà thay đổi do chữ r.